

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ

Sơn La, ngày 08 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp)

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hà Thị Điệp

Thư ký phiên họp: Bà Hà Thị Phương Linh- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tham gia phiên họp: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-VDS, ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc: Hủy kết hôn trái pháp luật, yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp - Theo Quyết định mở phiên họp số 05/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2025 và **Quyết định hoãn phiên họp số 07a/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025**, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ủy ban nhân dân xã Mường Hung, tỉnh Sơn La; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn P – Chủ tịch UBND xã Mường Hung, tỉnh Sơn La. Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đào X – Phó Chủ tịch UBND xã Mường Hung, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vĩ K, sinh ngày 10/7/2001 và chị Vĩ T, sinh ngày 07/02/2006. Đều trú tại: Bản H, xã M, tỉnh Sơn La (trước là bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La). Có mặt. Anh K và chị T đều có mặt.

2. Cháu Vĩ N, sinh ngày 03/11/2022 và Vĩ TN, sinh ngày 27/9/2024. Người đại diện hợp pháp anh Vĩ K, sinh ngày 10/7/2001 và chị Vĩ T, sinh ngày 07/02/2006. Đều trú tại: Bản H, xã M, tỉnh Sơn La (trước là bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La). Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật đề ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (nay là Ủy ban nhân dân xã Mường Hung, tỉnh Sơn La). Nội dung việc dân sự như sau:

Vào ngày 23/5/2023 anh Vì K và chị Vì T có đến Ủy ban nhân dân (UBND) xã Chiềng Cang để làm thủ tục đăng ký kết hôn, tại thời điểm tiếp nhận và thực hiện đăng ký kết hôn chị Vì T có xuất trình căn cước công dân thể hiện ngày tháng năm sinh là 10/5/2005 đối chiếu theo quy định của pháp luật thì đủ điều kiện thực hiện kết hôn nên UBND xã đã đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn cho chị Hạnh và anh Khoa. Tuy nhiên, hiện nay khi đối chiếu thông tin hộ tịch của công dân phát hiện giấy khai sinh của chị Vì T có ngày tháng năm sinh là ngày 07/02/2006, đối chiếu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tại thời điểm UBND xã Chiềng Cang thực hiện đăng ký kết hôn cho chị Vì T thì chị Hạnh chưa đủ tuổi kết hôn, anh Khoa đã đủ tuổi. Do vậy, UBND xã Chiềng Cang nay là UBND xã Mường Hung, tỉnh Sơn La đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La xem xét hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Vì K và chị Vì T, đồng thời UBND xã đính chính xác nhận ngày tháng năm sinh chính xác của chị Vì T, sinh ngày 10/5/2005 tại Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2003 của UBND xã Chiềng Cang cấp ngày 23/5/2023 và chị Vì T ngày 07/02/2006 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong việc dân sự này là cùng một người và ngày tháng năm sinh chính xác chị Vì T là ngày 07/02/2006.

Tại đơn yêu cầu đề ngày 23 tháng 7 năm 2025 anh Vì K và chị Vì T trình bày:

Anh Khoa và chị Hạnh kết hôn từ tháng 5 năm 2023 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Cang (nay là UBND xã Mường Hung), tại thời điểm đăng ký kết hôn vợ chồng có mang theo căn cước công dân và một số giấy tờ đề ngày tháng năm sinh của chị Hạnh là ngày 10/5/2005, tuy nhiên thực tế trong bản khai sinh của chị Hạnh có ngày tháng năm sinh chính xác là ngày 07/02/2006. Nguyên nhân dẫn đến sai sót về ngày tháng năm sinh của chị Hạnh là do từ ngày xưa khi chị Hạnh làm thủ tục đi học khi đó chưa đủ tuổi do thiếu hiểu biết nên gia đình đã khai tăng tuổi của chị Hạnh trong hồ sơ xin học nhằm mục đích cho chị Hạnh được đi học sớm dẫn đến các giấy tờ tùy thân khác của chị Hạnh bị sai sót về ngày tháng năm sinh. Đến nay, khi hai vợ chồng sinh thêm một người con tên dự kiến khai sinh là Vì TN sinh ngày 27/9/2024 khi tiến hành các thủ tục khai sinh cho con thì không thực hiện được do kết quả kiểm tra dữ liệu dân cư ngày tháng năm sinh tại giấy khai sinh của chị Hạnh không khớp với ngày tháng năm sinh tại Căn cước công dân của chị Hạnh nên vợ chồng rất khó khăn trong việc hoàn thiện thủ tục khai sinh cho con. Khi hai vợ chồng lên UBND xã xin

đính chính ngày tháng năm sinh thì phát hiện tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Hạnh mới được 17 tuổi 03 tháng 16 ngày là chưa đủ điều kiện kết hôn tại thời điểm đăng ký. Nay UBND xã có yêu cầu Huỷ kết hôn trái pháp luật giữa hai vợ chồng thì anh Khoa, chị Hạnh cũng nhất trí, tuy nhiên kể từ khi kết hôn cho đến nay vợ chồng luôn sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì do vậy anh, chị đề nghị Toà án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Khoa và chị Hạnh hợp pháp kể từ ngày đủ điều kiện kết hôn và đề nghị công nhận anh Vì K và chị Vì T có hai người con chung là Vì N, sinh ngày 03/11/2022 và Vì TN, sinh ngày 27/9/2024, đề nghị sửa lại ngày tháng năm sinh cho chị Vì T là sinh ngày 07/02/2006.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên họp:

*Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc dân sự đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, quá trình giải quyết việc đúng thời hạn quy định. Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát cùng cấp và những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

*Về nội dung:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29; điểm g khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án; khoản 2 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp và Điều 35; Điều 37; điểm d khoản 2 Điều 11 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu của anh Vì K và chị Vì T: Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Vì K, sinh ngày 10/7/2001 và chị Vì T, sinh ngày 07/02/2006 hợp pháp từ kể từ ngày **07/02/2024**. Anh Vì K và chị Vì T có 02 người con chung Vì N, sinh ngày 03/11/2022 và Vì TN, sinh ngày 27/9/2024.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ủy ban nhân dân xã Mường Hung, tỉnh Sơn La không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm; đề nghị miễn lệ phí dân sự sơ thẩm cho anh Khoa và chị Hạnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu: Ủy ban nhân dân xã Chiềng Cang (nay là UBND xã Mường Hung), tỉnh Sơn La là người yêu cầu Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Vì K và chị Vì T với lý do thời điểm đăng ký kết hôn chị Hạnh chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật. Anh Khoa và chị Hạnh đều trú tại xã Chiềng Cang (nay là xã Mường Hung), tỉnh Sơn La và cơ quan đăng ký kết hôn là Ủy ban xã Chiềng Cang (nay là xã Mường Hung) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La theo khoản 1 Điều 29; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người yêu cầu vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét họp tiến hành xét vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu:

[3.1] Về yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã Mường Hung (trước là UBND xã Chiềng Cang) yêu cầu Hủy kết hôn trái pháp luật:

Căn cứ nội dung yêu cầu và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định anh Vì K, sinh ngày 10/7/2001 và chị Vì T, sinh ngày 07/02/2006. Tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 23/5/2023 anh Khoa đã trên 20 tuổi, chị Hạnh mới 17 tuổi 03 tháng 16 ngày đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình quy định về điều kiện kết hôn như sau: “ *Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên* ” . Như vậy, việc UBND xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã thực hiện đăng ký kết hôn cho anh Khoa và chị Hạnh tại thời điểm chị Hạnh chưa đủ 18 tuổi là vi phạm vào điều kiện kết hôn, UBND xã Chiềng Cang có đơn yêu cầu Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Khoa và chị Hạnh là đúng theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 10, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Quá trình giải quyết việc dân sự anh Vì K và chị Vì T nhất trí với đề nghị của UBND xã, tuy nhiên anh Khoa và chị Hạnh đều xác nhận kể từ khi kết hôn cho đến nay hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn và đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh chị hợp pháp kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn và công nhận anh chị có hai người con chung. Xét yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Khoa và chị Hạnh là hoàn toàn tự nguyện

và hợp pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC – VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Do đó không cần thiết phải huỷ kết hôn trái pháp luật giữa anh Khoa và chị Hạnh mà cần công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Vì K, sinh ngày 10/7/2001 và chị Vì T, sinh ngày 07/02/2006 hợp pháp kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn là ngày 07/02/2024. Công nhận anh Vì K và chị Vì T có hai người con chung là Vì N, sinh ngày 03/11/2022 và Vì TN, sinh ngày 27/9/2024.

[4] Về lệ phí: Ủy ban nhân dân xã Mường Hung không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm; anh Vì K và chị Vì T có yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, tuy nhiên anh Khoa và chị Hạnh là dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn lệ phí sơ thẩm do vậy, cần miễn lệ phí dân sự sơ thẩm cho anh Khoa và chị Hạnh. Theo quy định tại Điều 35; Điều 37; điểm d khoản 2 Điều 11 và điểm đ khoản 1 Điều 12 **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 29; điểm g khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án;

- Khoản 2 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp;

- Điểm d khoản 2 Điều 11; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 16; Điều 35 và Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Công nhận quan hệ hôn nhân **giữa anh** Vì K, sinh ngày 10/7/2001 và chị Vì T, sinh ngày 07/02/2006 hợp pháp kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn là ngày 07/02/2024. Công nhận anh Vì K và chị Vì T có hai người con chung là Vì N, sinh ngày 03/11/2022 và Vì TN, sinh ngày 27/9/2024.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ủy ban nhân dân xã Mường Hung, không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm; anh Vì K và chị Vì T được miễn nộp lệ phí giải quyết việc sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh Vì K, chị Vì T có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày Toà án ra Quyết định, Ủy ban nhân dân xã Mường Hung, tỉnh Sơn La có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La có quyền kháng nghị trong hạn 10 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 3 – Sơn La;
- Người có quyền LNVLQ;
- UBND xã Mường Hung.
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

(ĐÃ KÝ)

Hà Thị Diệp

